

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thọ

Bà Nông Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Thuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 22/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023 đối với bị cáo:

- Dương Ngọc Th, sinh năm 1985, tại huyện Th, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu M, xã Q, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; số CCCD 02508***0444; con ông: Dương Ngọc Kh, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954; Vợ: đã ly hôn; Con: có 02, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang, có mặt.

+ Anh Hoàng Quốc H, sinh năm 1995; nơi thường trú: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang, vắng mặt có lý do.

+ Anh Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Ngọc Th là thợ sửa chữa điện thoại tại cửa hàng Mobile, địa chỉ tại tổ 01, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Tối ngày 30/5/2023, Dương Ngọc Th ăn cơm uống rượu tại quán H cạnh quán mobile đến khoảng 23 giờ 30 phút Th đi bộ về phòng trọ của mình tại tổ 01, thị trấn Y, cách cửa hàng điện thoại mobile khoảng 300m, khi đi qua quán Mobile, Th thấy cửa quán điện thoại khép hờ, không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, Th đi bộ từ nhà trọ đến cửa hàng Mobile, sau khi quan sát thấy cửa hàng không có người, cửa vẫn trong tình trạng khép hờ nên Th mở cửa đi vào bên trong, đến tủ kính trưng bày điện thoại thứ 3 bên tay trái hướng cửa ra vào, Th dùng tay trái mở cửa kính lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax, sau đó cất điện thoại vào túi quần, rồi đi về phòng trọ. Sáng ngày 31/5/2023 Th mang chiếc điện thoại trộm cắp được đi ra thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang để cầm cố lấy tiền, nhưng do quán điện thoại trả giá thấp, không đúng với giá thực tế của chiếc điện thoại nên Th mang chiếc điện thoại quay về. Trên đường về Th gọi điện cho chị Khâu Thị Th là vợ của anh L chủ cửa hàng điện thoại Mobile để nói cho chị Th biết mình là người đã lấy trộm chiếc điện thoại và đang trên đường mang trả lại cho cửa hàng. Chị Th đã nói cho Tha biết việc anh L đã trình báo việc mất tài sản đến cơ quan công an. Do xấu hổ và mặc cảm với mọi người nên Th đã tìm mua 01 lọ thuốc trừ sâu loại thuốc diệt ốc sên rồi mang chiếc điện thoại trộm cắp được về phòng trọ của mình để trên chiếc bàn gần giường ngủ sau đó Th uống thuốc sâu tự tử. Đến 16 giờ 45 phút ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét nơi ở của Dương Ngọc Th, quá trình khám xét đã thu giữ được 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax. Tại cơ quan điều tra Dương Ngọc Th khai nhận chiếc điện thoại Iphone 12 promax Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là tài sản Th trộm cắp tại cửa hàng điện thoại mobile vào rạng sáng ngày 31/5/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 promax 128G, vỏ màu vàng kim đã qua sử dụng có giá trị là 9.500.000^d (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Dương Ngọc Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Th từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại, những người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 31/5/2023 Dương Ngọc Th đã lợi dụng đêm tối, cửa hàng điện thoại của anh L không có người, cửa khép hờ không khóa để lén lút trộm cắp của anh Phạm Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128G trị giá 9.500.000 đồng với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy hành vi trên của bị cáo Th đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Năm 2005 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Phú Thọ xử phạt tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Song bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã báo lại cho anh L về việc bị cáo đã lấy chiếc điện thoại và mang chiếc điện thoại về để trả lại cho anh L ngay trong ngày 31/5/2023 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, ở địa phương bị cáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, chấp hành tốt theo giấy báo, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy thấy không cần thiết phải

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo nhận thấy đến thời điểm cơ quan công an trả lại chiếc điện thoại cho anh L thì giá bán chiếc điện thoại trên thị trường đã bị giảm giá dẫn đến anh L bị thiệt hại trong kinh doanh, vì vậy bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn L số tiền 5.000.000 đồng, anh L đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh L không còn yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128G, vỏ màu vàng gold là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh L, quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho bị hại anh Phạm Văn L, vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc Th 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Th, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Dương Ngọc Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Ngọc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng)

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND Q;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương